

Xu hướng phát triển kinh tế xanh trên thế giới

Kim Ngọc *

Nguyễn Thị Kim Thu **

Tóm tắt: Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, mặc dù kinh tế thế giới đã đạt được nhiều thành tựu, nhưng các mô hình phát triển kinh tế trong giai đoạn này theo kiểu “nền kinh tế nâu” đã gây ra những tổn hại to lớn cho môi trường, biến đổi khí hậu diễn ra với quy mô toàn cầu đe dọa cuộc sống con người và gây tổn thất cho hoạt động kinh tế. Nhằm thay đổi tình trạng này, năm 2008, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) đã đưa ra Sáng kiến kinh tế xanh - một hướng tiếp cận mới cho phát triển kinh tế được nhiều quốc gia đồng tình hưởng ứng. Bài viết phân tích một số xu hướng chủ yếu trong phát triển kinh tế xanh trên thế giới.

Từ khóa: Kinh tế xanh; phát triển kinh tế xanh; xu hướng kinh tế xanh.

1. Đi từ trường phái kinh tế học xanh mạnh mẽ hình thành những năm đầu nửa cuối thế kỷ XX và phát triển bùng nổ vào những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, khái niệm kinh tế xanh ra đời như một hệ quả tất yếu. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một định nghĩa hay mô hình chung nhất nào về nền kinh tế xanh. Các quốc gia và các tổ chức quốc tế, các nhà khoa học đã đưa ra những định nghĩa khác nhau, từ đó xây dựng mô hình phát triển kinh tế xanh. UNEP cho rằng, một nền kinh tế xanh là nền kinh tế có sự cải thiện về đời sống và công bằng xã hội đồng thời giảm một cách đáng kể những tổn hại về mặt môi trường và sinh thái. Nền kinh tế xanh là một nền kinh tế với mức phát thải carbon thấp, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và giảm sự mất công bằng xã hội. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tăng trưởng xanh là một cách để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển trong khi bảo tồn môi

trường, ngăn chặn sự mất mát về đa dạng sinh học và giảm thiểu việc sử dụng không bền vững tài nguyên thiên nhiên. Ủy ban Kinh tế - xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc (ESCAP) định nghĩa, tăng trưởng xanh là cách tiếp cận để đạt được tăng trưởng kinh tế với mục đích phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo sự bền vững về môi trường...

Các tổ chức khác nhau có cách diễn đạt khác nhau về kinh tế xanh. Chúng tôi cho rằng: kinh tế xanh là nền kinh tế sạch, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính để giảm thiểu biến đổi khí hậu; kinh tế xanh là nền kinh tế tăng trưởng theo chiều sâu, hao tổn ít nhiên liệu, tăng cường các ngành công nghiệp sinh thái, đổi mới

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0913513745.

Email: kimngoc_vapec@yahoo.com

(**) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

ĐT: 0989063770. Email: kimthu.KTCT@gmail.com

công nghệ; kinh tế xanh là nền kinh tế tăng trưởng bền vững, xóa đói giảm nghèo và phát triển công bằng.

Có thể nói, quan niệm và nhận thức về kinh tế xanh cho đến nay vẫn chưa thực sự rõ ràng, còn nhiều cách hiểu và cách gọi khác nhau. Các nước phương Tây xác định là mô hình kinh tế xanh; các nước đang phát triển hướng đến chiến lược tăng trưởng xanh như Trung Quốc tiến hành chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế với nội hàm phát triển xanh và xây dựng văn minh sinh thái làm trọng điểm; mô hình ở Thái Lan có tên gọi là “nền kinh tế đầy đủ”.

Dù là hướng tiếp cận nào, tựu trung lại các quan niệm đều thống nhất nhận định nền kinh tế xanh bao gồm 3 trụ cột: phát triển kinh tế (các vấn đề tăng trưởng kinh tế, việc làm...); bền vững môi trường (giảm thiểu năng lượng carbon và mức độ suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên...); gắn kết xã hội (đảm bảo mục tiêu giảm nghèo, bình đẳng trước các cơ hội mà nền kinh tế xanh tạo ra, đem lại môi trường sống trong lành).

Quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh có sự khác nhau trong cách tiếp cận, trong khi các nước phát triển tập trung chuyển đổi sang một xã hội ít carbon (nhấn mạnh đến yếu tố môi trường) thì các nước kém phát triển hơn lại nhấn mạnh vào yếu tố tăng trưởng trong xã hội ít carbon. Vì thế, ngoài khái niệm kinh tế xanh, các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển còn quan tâm hơn tới khái niệm tăng trưởng xanh do mục đích tăng trưởng luôn được đặt lên hàng đầu đối với các nền kinh tế này. Bên cạnh đó, bước đi, thời gian và chi phí để chuyển sang mô hình kinh tế xanh giữa các quốc gia cũng có sự khác nhau, phụ thuộc

vào đặc điểm của từng nước về nguồn lực tự nhiên, con người và trình độ phát triển. Nhìn chung, việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh có hai con đường chính: các nước phát triển có điều kiện tài chính, nguồn nhân lực và công nghệ thì có thể chuyển sang nền kinh tế xanh thông qua đầu tư, phát triển những lĩnh vực mới trong nền kinh tế có thể giúp xã hội phát triển, môi trường bền vững; trong khi đó, các nền kinh tế đang phát triển phải tốn nhiều chi phí và thời gian hơn bằng cách điều chỉnh dần dần để nền kinh tế truyền thống trở nên thân thiện hơn với môi trường.

2. Kinh tế xanh dù chưa được định nghĩa và nhận thức một cách rõ ràng và đầy đủ, nhưng việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh được xem là một chiến lược để các nước hướng tới phát triển bền vững, trong đó phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường được bảo đảm cân đối, hài hòa với nhau. Để phát triển kinh tế xanh, các quốc gia căn cứ vào đặc điểm kinh tế, nguồn lực tự nhiên, văn hóa, xã hội, trình độ phát triển của mình nhằm xác định mục tiêu cụ thể, hướng đi, lộ trình, quy mô và phương pháp tiếp cận.

Phát triển kinh tế xanh đang trở thành một xu hướng trên thế giới, giúp các nước đối phó với các cuộc khủng hoảng hiện tại và ngăn chặn nguy cơ xảy ra các khủng hoảng trong tương lai, bao gồm:

+ *Xây dựng và củng cố các thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế xanh*

Từ sau khủng hoảng kinh tế thế giới đến nay, các nước đang nỗ lực củng cố, làm mới và hoàn thiện khuôn khổ chính sách và thể chế phù hợp với các mục tiêu và lộ trình phát triển mới. Tại Mỹ, kể từ khi lên nắm quyền năm 2009 đến nay, Tổng thống Mỹ

B. Obama đã điều chỉnh chính sách với ưu tiên hàng đầu vấn đề an ninh năng lượng nhằm đảm bảo năng lượng độc lập và các kế hoạch xanh hóa nền kinh tế, bao gồm: đẩy mạnh khai thác dầu trong nước; phát triển năng lượng tái tạo; tiết kiệm năng lượng; chống biến đổi khí hậu. Ở Châu Âu, Chiến lược Châu Âu 2020 đã thành lập các mục tiêu hiệu lực thi hành cho việc tích hợp, tự do hóa và giảm thiểu carbon của hệ thống cung cấp điện Châu Âu và các mục tiêu đầy tham vọng về hiệu suất năng lượng. Năm 2010, Bộ Chính sách năng lượng của Liên minh Châu Âu (EU) bao gồm bốn sáng kiến lớn: (1) Chương trình Thương mại phát thải, thiết lập giá các lượng khí thải carbon có nguồn gốc từ năng lượng cho khoảng 40% nền kinh tế Châu Âu thông qua các giới hạn hàng năm về khí thải và thị trường thứ cấp cho lượng khí thải cho phép trong giới hạn đó; (2) Chỉ thị năng lượng tái tạo, trong đó đặt mục tiêu bắt buộc đối với các nước thành viên tiêu thụ, trung bình cho cả EU là 20% sản lượng điện của họ từ các nguồn tái tạo vào năm 2020; (3) Chương trình Tự do hóa thị trường năng lượng, phá bỏ thị trường năng lượng quốc gia tích hợp theo chiều dọc vào các lĩnh vực riêng biệt của sản xuất, phân phối và bán lẻ; và đặt ra các điều khoản mới cho thị trường cạnh tranh trong việc cung cấp năng lượng bán buôn và bán lẻ; (4) Kế hoạch và chương trình khung, trong đó cung cấp quỹ Châu Âu và các nước thành viên quan trọng cho nghiên cứu và triển khai các công nghệ năng lượng mới. Các nước Châu Âu đi đầu trong cuộc cải cách thuế sinh thái, một trong những chính sách trụ cột cho chiến lược tăng trưởng xanh. Các loại thuế cao đánh vào việc sử dụng lao động trong khu vực doanh nghiệp và các

loại thuế thấp hoặc không có thuế đối với ô nhiễm và sử dụng tài nguyên đã dẫn đến việc sử dụng không hiệu quả các nguồn lực lao động và môi trường cũng như dẫn đến những hậu quả kinh tế, xã hội, môi trường không mong muốn. Khuyến nghị để đảo ngược tình thế theo cách trung lập doanh thu: chuyển gánh nặng thuế từ những “cái tốt” sang những “cái xấu”. Ví dụ, giảm thuế trên việc làm và tăng thuế trên ô nhiễm hay sử dụng tài nguyên sẽ đồng thời đẩy mạnh việc làm và khuyến khích sử dụng tài nguyên hợp lý hơn cũng như các hoạt động sản xuất và tiêu thụ sạch hơn. Tại Trung Quốc, Chính phủ đã và đang thực hiện Chiến lược phát triển mới: phát triển kinh tế xanh nhằm hướng tới duy trì nền kinh tế tăng trưởng ổn định và bền vững, đề cao chất lượng tăng trưởng. Chiến lược phát triển mới của Trung Quốc chuyển từ phương thức phát triển kinh tế tiêu hao nhiều tài nguyên sang phương thức phát triển kinh tế tiết kiệm tài nguyên, bao gồm: phát triển năng lượng tái tạo; phát triển các ngành công nghệ tiên tiến; chính sách và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; thành lập đặc khu kinh tế xanh. Hàn Quốc khẳng định tăng trưởng xanh là mục tiêu quốc gia, thông qua Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2009 - 2013. Ủy ban quốc gia về Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã thông qua Kế hoạch Nghiên cứu và Phát triển toàn diện về công nghệ xanh, theo đó tăng 2 lần khoản chi cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh năm 2012 lên khoảng 15 triệu USD tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự đoán biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang, tái sử dụng rác thải, lưu giữ carbon... Để giám sát quá trình triển khai những sáng kiến về tăng trưởng xanh

và tạo động lực mạnh mẽ, Ủy ban Tổng thống về tăng trưởng xanh (PCGG) được thành lập năm 2009 nhằm thực hiện mục tiêu cơ bản nhất của chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc: giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính và cải thiện an ninh năng lượng; tạo ra các động cơ mới cho sự phát triển kinh tế; phủ xanh đất nước và lối sống Hàn Quốc, với mục tiêu trở thành một quốc gia mô hình tăng trưởng xanh quốc tế.

+ *Phát triển những công nghệ sạch, sản xuất tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon*

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu là cơ hội để các quốc gia nhìn nhận lại mô hình tăng trưởng của mình và tận dụng cơ hội đó để thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh. Trong gói kích thích kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới, tỷ trọng dành cho khu vực xanh là tương đối lớn nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh và tạo động lực lớn cho phục hồi kinh tế sau khủng hoảng.

Theo UNEP, hơn 500 tỷ USD (khoảng 20%) tổng gói kích thích kinh tế của các nước trên thế giới được đầu tư trong năm lĩnh vực quan trọng: tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà cũ và mới; công nghệ năng lượng tái tạo, như gió, công nghệ năng lượng mặt trời, địa nhiệt và sinh khối; công nghệ giao thông vận tải bền vững, chẳng hạn như xe lai, đường sắt tốc độ cao và hệ thống xe buýt vận chuyển tốc độ cao; cơ sở hạ tầng sinh thái của hành tinh, bao gồm nước ngọt, rừng, đất và các rạn san hô; bền vững nông nghiệp, bao gồm cả sản xuất hữu cơ. Tại Mỹ, Chính phủ đã đưa ra gói kích thích kinh tế sau khủng hoảng trị giá 787 tỷ USD, với 94 tỷ USD dành cho các nguồn tái tạo, hiệu suất xây dựng (tòa nhà), phương tiện phát thải thấp, giao thông công cộng, điện lưới và nước. Chính phủ cũng áp

dụng kế hoạch khổng lồ chế lượng phát thải carbon thương mại, tiến hành bán đấu giá các sản phẩm hạn chế gây ô nhiễm môi trường (bình quân mỗi năm là 15 tỷ USD), được dùng vào việc khuyến khích phát triển nguồn năng lượng sạch và cải thiện hiệu quả đầu tư vào năng lượng. Tại Châu Âu, các nước Châu Âu đã và đang tích cực phát triển kinh tế xanh và bền vững với những chiến lược cụ thể. Trong giai đoạn 2002 - 2006, đã chi hơn 30 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Đến tháng 3 năm 2009, Liên minh Châu Âu (EU) đã đưa ra “Chương trình dài hạn gắn kết Châu Âu” với ngân sách đầu tư hơn 105 tỷ Euro cho các dự án phát triển kinh tế xanh. Trong đó, 54 tỷ Euro để hỗ trợ các nước thành viên thực hiện theo đúng Hệ thống pháp luật về môi trường của khối; 28 tỷ Euro để cải thiện các dự án nguồn nước và quản lý rác thải. Tháng 10 năm 2009, Ủy ban Châu Âu giới thiệu kế hoạch “Đầu tư vào phát triển công nghệ thải ít khí CO₂ và con đường phát triển công nghệ giai đoạn 2010 - 2020”. Theo đó, trong vòng 10 năm tới nhu cầu đầu tư cho các lĩnh vực thuộc 6 sáng kiến công nghệ ở Châu Âu sẽ là: 6 tỷ Euro dành cho năng lượng gió; 16 tỷ Euro cho năng lượng mặt trời; 2 tỷ Euro cho các hệ thống điện; 9 tỷ Euro cho năng lượng sinh học; 13 tỷ Euro đối với hệ thống dự trữ khí carbon; 7 tỷ Euro phát triển năng lượng hạt nhân; 5 tỷ Euro sản xuất pin nhiên liệu hydro. Nhiều nước EU đã đưa ra các chỉ số giảm lượng khí thải nhà kính vào trong Chương trình gắn kết quốc gia. Hiện nay việc phát triển kinh tế xanh đã ngày càng thu hút được sự quan tâm của cả Châu Âu nói chung và các nước thuộc Liên minh Châu Âu nói riêng. “Chiến lược châu Âu 2020” của Ủy ban Châu Âu khuyến khích

chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững, cạnh tranh, đổi mới và cởi mở hơn với 3 ưu tiên: (1) Đổi mới: mục tiêu đầu tư 3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của EU vào nghiên cứu; (2) Kinh tế xanh: mục tiêu đạt được “ba lần 20” trong vấn đề khí hậu và năng lượng, và cắt giảm 30 % khí thải nếu những điều kiện được đáp ứng; (3) Tạo việc làm, gắn kết xã hội và lãnh thổ. Ủy ban Châu Âu đã thông qua gói kích thích kinh tế “năng lượng khí hậu” với mục tiêu “3 lần 20”: giảm 20% lượng khí nhà kính, 20% tiêu thụ năng lượng và tăng sử dụng 20% năng lượng tái tạo đến năm 2020 trong EU. Trong thập kỷ qua, chuyển đổi hệ thống năng lượng đã trở thành giới hạn mới và không báo trước của Châu Âu. Bắt đầu từ năm 1996, Liên minh Châu Âu bắt buộc tự do hóa và hội nhập các hệ thống năng lượng quốc gia, đặt giá phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính từ sản xuất điện, thiết lập mục tiêu ràng buộc cho việc ứng dụng năng lượng tái tạo, chấm dứt độc quyền năng lượng nhà nước, và tài trợ việc tạo ra các cơ quan thiết lập quy định và tiêu chuẩn cấp EU cho các cơ sở hạ tầng và thị trường năng lượng. Tại Châu Á, những dấu ấn của tăng trưởng xanh đang dần hiện diện và nhiều nước trong khu vực đang hướng đến những công nghệ thân thiện với môi trường. Các quốc gia trong khu vực cũng đang ưu tiên đầu tư vào các công nghệ sạch và phát thải thấp. Trong đó, Hàn Quốc đang nổi lên như một người dẫn đường trên con đường tăng trưởng xanh. Chính phủ Hàn Quốc đã công bố kế hoạch hỗ trợ kinh tế với hơn 80% đầu tư vào phát triển công nghệ xanh. Gói kích cầu “Thỏa thuận xanh mới” trị giá 50 nghìn tỷ won (38,5 tỷ USD, khoảng 3% GDP) cho giai đoạn 2009 - 2012 được thực hiện dành cho 9 dự án xanh chính: khôi phục 4 dòng

sông chính; xây dựng hệ thống giao thông xanh; xây dựng cơ sở dữ liệu về lãnh thổ và tài nguyên quốc gia; quản lý nguồn tài nguyên nước; ô tô xanh và chương trình năng lượng sạch hơn; chương trình tái sinh tài nguyên; quản lý rừng và chương trình sinh học; nhà xanh, văn phòng xanh và trường học xanh; cơ sở hạ tầng và cảnh quan xanh hơn. Năm 2010, Hàn Quốc thúc đẩy phát triển hơn nữa các ngành công nghiệp và công nghệ xanh, gồm năng lượng mặt trời, năng lượng gió, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành công nghiệp xanh. Chính phủ đầu tư 2% GDP cho chiến lược tăng trưởng xanh trong kế hoạch 5 năm 2009 - 2013 và giai đoạn đến 2050. Chính phủ cam kết tầm nhìn tăng trưởng xanh, đồng thời một kế hoạch hành động quan trọng cho ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đã được vạch ra. Trung Quốc đưa ra gói kích thích cho chương trình phục hồi kinh tế xanh lớn nhất thế giới, chiếm gần 40% trong tổng số 586 tỷ USD (4000 tỷ nhân dân tệ). An ninh năng lượng là một ưu tiên hàng đầu của chính phủ, bởi vì nó đóng vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy nền kinh tế và tạo việc làm. Trong những năm qua, năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió, đã có sự tăng trưởng bùng nổ ở Trung Quốc. Năm 2010, cả nước có tổng cộng 25,8GW máy phát năng lượng gió được lắp đặt, chỉ đứng thứ hai sau Mỹ. Hơn một nửa số máy phát đó, 13,8GW, đã được bổ sung chỉ trong năm 2009. Trung Quốc đã trở thành một thị trường khổng lồ cho các triển khai công nghệ tái tạo, đã lôi kéo sự tham gia của các công ty năng lượng hàng đầu thế giới. Đồng thời, các ngành công nghiệp xanh của Trung Quốc - đặc biệt là sản xuất bảng điều khiển năng lượng mặt trời đã tự trở thành người chơi có sức

cạnh tranh toàn cầu. Hiện nay xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo ở Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục nhận được các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn. Hai công ty lưới điện quốc gia buộc phải mua năng lượng từ các trang trại gió và năng lượng mặt trời ở mức giá cao hơn, để đảm bảo các nhà máy năng lượng tái tạo có thể duy trì một mức lợi nhuận nhất định. Chính sách giá cả này cho phép các ngành công nghiệp năng lượng mặt trời và gió non trẻ mở rộng mặc dù tốn kém hơn so với năng lượng truyền thống. Từ năm 2006 đến 2010, việc thực hiện các chính sách hiệu quả năng lượng đã giúp Trung Quốc giảm thâm dụng năng lượng 19,1% so với mức năm 2005. Tại Châu Phi, Nam Phi cũng đưa ra gói kích thích kinh tế trị giá 7,5 tỷ USD, với khoảng 11% dành cho các lĩnh vực môi trường như nâng cao chất lượng của đường sắt, các tòa nhà tiết kiệm năng lượng, quản lý nước và chất thải.

+ *Quan tâm đến các vấn đề xã hội trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh*

Liên Hợp Quốc đã thông báo những định hướng chính sách để đẩy nhanh tiến trình chuyển nền kinh tế không bền vững về môi trường sang nền kinh tế xanh ở cả cấp quốc gia lẫn quốc tế. Theo Nhóm quản lý môi trường của Liên Hợp Quốc, nền kinh tế xanh phải là nền kinh tế con người là trung tâm, trong đó các chính sách tạo ra các nguồn lực mới về tăng trưởng kinh tế bền vững và bình đẳng sẽ thúc đẩy tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Các định hướng chính sách này yêu cầu đầu tư không chỉ vào công nghệ sạch và nguồn vốn tự nhiên mà còn vào các nguồn vốn xã hội và con người, bao gồm giáo dục, y tế, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái toàn cầu. Đặc biệt, những định hướng này còn thúc đẩy chính sách hợp tác, hội nhập và phát triển giữa các

quốc gia trong vấn đề đầu tư vào lĩnh vực môi trường, kinh tế và xã hội.

Trong quá trình này, một bộ phận xã hội, chủ yếu là nhóm người nghèo, nếu không được quan tâm, giúp đỡ, có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực khi họ không đủ khả năng tài chính để tiêu dùng các sản phẩm xanh, hoặc có thể bị mất việc làm vì thiếu kỹ năng và không thích ứng được với các công nghệ sản xuất mới. Nếu xảy ra, điều này có thể làm mất đi sự đồng thuận xã hội và như thế, chính phủ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các chính sách tăng trưởng xanh. Do đó, các chính phủ hiện nay đều rất quan tâm đến ba yếu tố trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đó là: tạo việc làm, thay đổi thói quen tiêu dùng, và tuyên truyền để nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của nhân dân. Tại Châu Âu, “Chiến lược châu Âu 2020” đã nêu ra hai trong ba mục tiêu quan trọng là tạo việc làm, gắn kết xã hội và lãnh thổ, cụ thể tăng tỷ lệ người có việc làm lên 75% lực lượng lao động; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng xuống còn chưa đến 10%, xóa tên ít nhất 20 triệu người trong danh sách đối nghèo... Những tác động tạo việc làm của chương trình mở rộng bảo tồn năng lượng và cung cấp năng lượng tái tạo ở Châu Âu là rất lớn. Trong hai lĩnh vực này, đầu tư càng lớn và các chương trình có thể được thực hiện càng sớm, công ăn việc làm có thể được tạo ra càng nhanh chóng. Lĩnh vực năng lượng tái tạo Châu Âu đã chiếm được vị trí kinh tế đáng kể trên toàn thế giới. Tuabin gió Châu Âu hiện đang sản xuất chiếm 80% thị phần toàn cầu và Châu Âu đã vượt qua Nhật Bản để trở thành nhà sản xuất hàng đầu thế giới các tế bào quang điện. Người ta ước tính rằng việc làm có tay nghề cao chiếm khoảng một phần ba của mạng lưới tăng

trường việc làm trong ngành công nghiệp năng lượng tái tạo Châu Âu. Một lợi thế bổ sung của một chương trình xây dựng khu dân cư tiết kiệm năng lượng trên toàn Châu Âu là nó có thể có tác động việc làm đáng kể trên tất cả các nước trong EU.

Ở Mỹ, trong gói kích thích kinh tế 5 tỷ USD được dành cho Chương trình hỗ trợ thích ứng với thời tiết, cụ thể là giúp đỡ các hộ gia đình có thu nhập thấp nâng cấp nhà ở, 500 triệu USD cho hỗ trợ người lao động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng thích ứng với các thay đổi; 1 tỷ USD dành cho Cục Phục hồi để cung cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn và các cộng đồng miền Tây chịu tác động của hạn hán, và 1,38 tỷ USD hỗ trợ thêm cho các khoản vay và trợ cấp nhằm phát triển các cơ sở xử lý chất thải và nước thải ở khu vực nông thôn. Nghiên cứu cho thấy rằng các cải tiến hiệu suất năng lượng và đầu tư năng lượng xanh có những lợi ích việc làm lâu dài. Trong khi việc làm được tạo ra bằng cách cắt giảm thuế và đầu tư cơ sở hạ tầng truyền thống kết thúc khi tiền được tiêu đi, chương trình giảm năng lượng này dẫn đến tăng việc làm trong tương lai. Trung bình mỗi 1 tỷ USD chi tiêu của Chính phủ sẽ mang lại 30.100 việc làm. Hàn Quốc, ngay trong chiến lược của mình, đã khẳng định một trong những mục tiêu của tăng trưởng xanh là xanh hóa lối sống người Hàn Quốc, nâng cao chất lượng cuộc sống và vị thế quốc tế của quốc gia. Điều mà Hàn Quốc hướng đến là thay đổi cả hành vi và cách suy nghĩ của mọi người, tạo ra lối sống và nền văn hóa xanh mới. Với khẩu hiệu “Tất cả vì một cộng đồng giàu có”, Chính phủ Hàn Quốc đã thành công đáng kể trong việc khuyến khích sự tham gia tích cực của người dân vì

sự phát triển xanh của cộng đồng. Điều này được ghi nhận thông qua các dự án như “Ngôi nhà xanh”, “Thành phố và dòng sông xanh hơn”, “Thành phố mặt trời”... Tăng trưởng xanh sẽ thay đổi lối sống của người dân. Giáo dục, trước đây đã tăng nhận thức và thúc đẩy sự thay đổi trong cách ứng xử, sẽ giúp Hàn Quốc trở thành một đất nước tốt hơn để sinh sống cho những thế hệ sau. Đối với Trung Quốc, Chính phủ đã nỗ lực thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh để duy trì tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, đồng thời tạo thêm công ăn việc làm. Chỉ riêng lĩnh vực tái chế và năng lượng tái tạo, mỗi năm, Trung Quốc đã kiếm được 17 tỷ USD và tạo ra công ăn việc làm cho hơn 10 triệu người. Chương trình bảo tồn đất, như Chương trình tín dụng ngôi làng xanh của Ủy ban bảo vệ thiên nhiên ở Trung Quốc được triển khai nhằm hỗ trợ người nghèo.

+ Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế xanh

Tháng 6 năm 1972, Hội nghị của Liên Hợp Quốc về con người và môi trường được tổ chức tại Stockholm, Thụy Điển được đánh giá là hành động đầu tiên đánh dấu sự nỗ lực chung của toàn thể nhân loại nhằm giải quyết các vấn đề về môi trường. Hội nghị đã thông qua bản tuyên bố về nguyên tắc và kế hoạch hành động chống ô nhiễm môi trường. Từ đó đến nay, nhiều thỏa thuận quốc tế về phát triển bền vững đã được nhiều nước trên thế giới hưởng ứng và tham gia ký kết, như Chương trình Nghị sự 21 (Agenda 21, năm 1992), Nghị định thư Kyoto về cắt giảm khí nhà kính (năm 1997), Hội nghị Liên Hợp Quốc về chống biến đổi khí hậu (COP 20/2014)... Tăng trưởng xanh không phải là con đường riêng của một quốc gia nào. Thực tế, nó đòi hỏi

sự phối hợp của tất cả các nước. Rất nhiều quốc gia đã áp dụng mô hình tăng trưởng xanh, như Đức, Pháp, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ,... và thu được những kết quả rõ ràng trong tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, giảm lượng khí thải, từ đó đem lại kinh nghiệm thực tiễn cho các nước khác. Việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng kinh tế xanh ở các nước nghèo yêu cầu sự hỗ trợ về mặt tài chính và công nghệ rất lớn từ các nước phát triển. Tháng 3 năm 2005, 52 Chính phủ và các bên liên quan khác từ Châu Á và Thái Bình Dương đã triệu tập tại Seoul Hội nghị Bộ trưởng lần thứ năm về Môi trường và Phát triển (MCED). Họ đã đồng ý vượt khỏi khái niệm chung chung “phát triển bền vững” và theo đuổi con đường “tăng trưởng xanh”. Hội nghị thông qua một tuyên bố các Bộ trưởng, Sáng kiến Seoul, và thực hiện Kế hoạch khu vực Phát triển bền vững ở Châu Á và Thái Bình Dương 2006 - 2010. Kể từ MCED năm 2005, Ủy ban kinh tế xã hội Châu Á Thái Bình Dương Liên Hiệp Quốc (UNESCAP) đã có cam kết giữa Chính phủ các nước trong khu vực thảo luận về các lựa chọn chính sách và cách tiếp cận để thúc đẩy tăng trưởng xanh tại các diễn đàn chính sách khác nhau. Tháng 5 năm 2009, tại “Diễn đàn khí hậu Đông Á” được tổ chức ở Seoul, các nước đã trao đổi về việc thiết lập các chiến lược tăng trưởng xanh của Đông Á, và thông qua “Sáng kiến Seoul về tăng trưởng xanh Đông Á”. Các cấp lãnh đạo cấp cao trong khu vực cũng đã thảo luận về tăng cường hợp tác xanh trong lĩnh vực lương thực và năng lượng tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Hàn Quốc được tổ chức ngay sau diễn đàn. Đồng thời, Hàn Quốc chứng tỏ vai trò lãnh đạo trong tăng trưởng xanh với việc thành lập Hiệp hội

Khí hậu Đông Á (EACP) và Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) từ trước đó. EACP cam kết hỗ trợ 200 triệu USD trong vòng 5 năm (2008 - 2012) để giúp đỡ năng lực của ứng phó biến đổi khí hậu cho các quốc gia đang phát triển tại Đông Á, những quốc gia kém phát triển và những quốc đảo nhỏ. Với các nước Đông Nam Á, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cũng ra tuyên bố chung (tháng 7 năm 2010) nhấn mạnh: các đối tác và các tổ chức quốc tế có vai trò quan trọng trong hỗ trợ ASEAN tiến gần hơn với mô hình phát triển “Giảm carbon - tăng trưởng xanh”. ASEAN sẽ thất bại hơn trong hợp tác năng lượng với khu vực Đông Á, trong đó quan tâm đặc biệt đến Cơ chế phát triển sạch (CDM) trong nghị định thư Kyoto, phát triển năng lượng hạt nhân dân sự... để hạn chế những tác động xấu trong biến đổi khí hậu. Đặc biệt, ASEAN hoan nghênh sự hợp tác và cơ hội để hợp tác năng lượng với Nga, Mỹ và một số chương trình hoạt động cụ thể đã được thống nhất. Tháng 10 năm 2010, tại Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu, được tổ chức ở Bỉ, Thủ tướng Việt Nam đã chính thức đề xuất sáng kiến hợp tác Á - Âu về tăng trưởng xanh, và nhận được sự đồng thuận của nhiều quốc gia, tổ chức thành viên Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM). Nhiều quốc gia đều coi tăng trưởng xanh là một định hướng phát triển đất nước trong những thập kỷ tới. Ngày 3 - 4 tháng 10 năm 2011, Diễn đàn Á - Âu (ASEM) về tăng trưởng xanh với chủ đề “Cùng hành động hướng tới các nền kinh tế xanh” được tổ chức ở Việt Nam để cùng nhau tìm ra các cơ chế hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm tăng trưởng xanh giữa các nước. Tháng 11 năm 2011, tại Hội nghị Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các nhà lãnh

đạo cũng đã thông qua Tuyên bố Honolulu, trong đó, APEC xác định cần phải giải quyết các thách thức môi trường và kinh tế của khu vực bằng cách hướng đến nền kinh tế xanh, carbon thấp, nâng cao an ninh năng lượng và tạo nguồn mới cho tăng trưởng kinh tế và việc làm. Theo thống nhất, năm 2012 các nước APEC phát triển danh mục hàng hóa môi trường (hàng hóa xanh) và giảm thuế quan xuống mức không quá 5% và đồng thời xóa bỏ hàng rào phi thuế quan (bao gồm tỷ lệ nội địa hóa) với các mặt hàng này vào năm 2015. Để thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng xanh, APEC sẽ thực hiện các biện pháp như giảm 45% cường độ sử dụng năng lượng vào năm 2035 so với năm 2005, kết hợp các chiến lược phát triển phát thải carbon thấp vào các kế hoạch tăng trưởng kinh tế thông qua dự án Thành phố mẫu carbon thấp, tăng cường hiệu suất năng lượng bằng các bước cụ thể liên quan đến giao thông, các tòa nhà, lưới điện, công việc, chia sẻ kiến thức, và giáo dục trong sự hỗ trợ của cộng đồng năng lượng thông minh carbon thấp. Tháng 10 năm 2011, Diễn đàn tăng trưởng xanh toàn cầu (GF) lần thứ nhất diễn ra tại Copenhagen - Đan Mạch, nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh thông qua cơ chế hợp tác công - tư giữa các chính phủ với khối doanh nghiệp. Ngày 12 tháng 1 năm 2012, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế, Ngân hàng Thế giới và Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu đã hợp tác thiết lập "Diễn đàn tri thức về tăng trưởng xanh" nhằm tạo ra một công cụ toàn cầu sắc bén để nhận dạng và thu hẹp khoảng cách tri thức về lý thuyết và thực tiễn tăng trưởng xanh toàn cầu, giúp đổi mới quá trình hoạch định chính sách thông qua việc cung cấp các phân tích xác đáng những

tương hợp và cân bằng giữa kinh tế và môi trường. Bằng việc phối hợp lực lượng và chia sẻ dữ liệu, 4 tổ chức toàn cầu về phát triển trên có thể trang bị cho các nhà hoạch định chính sách các nước các tri thức và công cụ hiệu quả cao để xử lý các lựa chọn và thỏa hiệp, đẩy nhanh tiến trình tăng trưởng xanh và phổ quát hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Chinh (2011), *Chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế theo hướng nền kinh tế xanh ở Việt Nam*, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường.
2. Phạm Văn Khánh (2010), "Phát triển kinh tế xanh", *Báo Nhân dân*, ngày 10/03.
3. Nguyễn Hoàng Oanh - Trương Thị Nam Thắng (2009), *Xu thế phát triển kinh tế xanh trong và sau khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam*. Báo cáo nghiên cứu chính sách của Bộ Ngoại giao Việt Nam.
4. Nguyễn Quang Thuấn - Nguyễn Xuân Trung (2012), "Kinh tế xanh trong đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam", *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 3.
5. Vũ Anh Dũng (2012), *Tăng trưởng kinh tế xanh ở Hàn Quốc*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Burniaux, J.; J. Chateau (2009), *The Economics of Climate Change Mitigation: how to Built the necessary Global Action in a Cost-Effective Manner*, *OECD Economics Department Working Papers*, No 701, Paris.
7. OECD (2011), *Toward Green Growth, The OECD Green Growth Strategy: A Lens for Examining Growth*.
8. UNEP (2011), *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication – A Synthesis for Policy Market*.
9. UNEP (2009), *Global New Deal*
10. <http://www.monre.gov.vn>
11. <http://www.unep.org>.

